TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-12-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị C, sinh năm 1996, có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 31, khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Lâm Văn P, sinh năm 1993, có yêu cầu xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 30/8/2022, chị Nông Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh P tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/10/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung và hiện tại đã sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Do đó, chị C yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị C có đơn xin vắng mặt.

* Tại bản tự khai ngày 28/11/2022, anh Lâm Văn P trình bày:

Anh và chị C tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/10/2018. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi. Hiện tại đã sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Do đó, anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Về con chung, nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Đồng thời, vì lý do sức khỏe, đi lại khó khăn nên anh P xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nông Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lâm Văn P. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh P có địa chỉ tại ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị C và anh P đều có yêu cầu xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Nông Thị C và anh Lâm Văn P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/10/2018. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án chị C yêu cầu ly hôn với anh P. Xét thấy, yêu cầu của chị C là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn, hiện tại đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Mặt khác, anh P cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị C. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nông Thị C và anh Lâm Văn P được

ly hôn.

[4] Về con chung, nợ chung: Chị C và anh P xác định anh chị không có con chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị C và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Chị Nông Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nông Thị C và anh Lâm Văn P được ly hôn.

2. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nông Thị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 26 tháng 9 năm 2022 chị C có dự nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015217 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị C, anh P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND phường 11, Tp. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm